|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 19:**

**HÌNH CHỮ NHẬT. HÌNH THOI. HÌNH BÌNH HÀNH. HÌNH THANG CÂN**

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được hình chữ nhật, đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật.

- Nhận biết được hình ảnh của hình chữ nhật trong thực tế.

- Vẽ được hình chữ nhật bằng ê ke khi biết độ dài hai cạnh.

- Ôn tập lại công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.

- Nhận biết được hình thoi, đặc điểm về cạnh, các góc đối và đường chéo của hình thoi.

- Nhận biết được hình ảnh của hình thoi trong thực tế.

- Vẽ được hình thoi biết độ dài một cạnh bằng thước thẳng.

- HS gấp, cắt hình thoi từ tờ giấy hình chữ nhật.

- Nhận biết được hình bình hành, đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình bình hành.

- Nhận biết được hình ảnh của hình bình hành trong thực tế.

- Vẽ được hình bình hành khi biết độ dài hai cạnh bằng thước thẳng.

- Nhận biết được hình thang cân, đặc điểm về hai cạnh đáy, cạnh bên, đường chéo, và hai góc kề một đáy của hình thang cân.

- Biết gấp, cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật.

- HS vận dụng được các kiến thức về đặc điểm của hình chữ nhật, hình thoi, hình thang cân để thực hành vẽ, cắt, ghép các hình gắn với thực tiễn

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nêu được các đặc điểm của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng, ê ke, compa để đo độ dài cạnh, kiểm tra góc vuông, vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được các đặc điểm của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, thước đo góc, com pa, bảng phụ hoặc máy chiếu, các hình thoibằng giấy bìa màu kẻ ô vuông và băng dính 2 mặt (hoặc giấy decal), phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng nhóm, giấy màu có chia ô li, kéo thủ công.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS quan sát hình ảnh của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân gợi dẫn để tạo tình huống vào bài.

**b) Nội dung:**

- Quan sát hình ảnh các kệ gỗ treo tường và cho biết mỗi kệ đó có hình gì.

**c) Sản phẩm:**

- Tên các hình (tam giác cân, hình chữ nhật và hình vuông, lục giác đều, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV nêu yêu cầu: tuần trước cô đến thăm quan một cửa hàng bán kễ gỗ treo tường và đồ dùng trong nhà, cô đã chụp lại hình ảnh một số mẫu kệ và vật dụng mà cô thích. Em hãy quan sát các hình ảnh trên màn chiếu và cho biết chúng có hình gì.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và nêu tên các hình (cá nhân).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Mỗi hình ảnh GV yêu cầu khoảng 2 HS trả lời miệng.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS (HS có thể không trả lời được hình d) và chuẩn hóa:  a) Tam giác cân.  b) Hình chữ nhật và hình vuông.  c) Lục giác đều.  d) Hình thoi.  e) Hình bình hành.  f) Hình thang cân.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: trong bài học này chúng ta sẽ nhận biết và khám phá các đặc điểm của hình chữ nhật và hình thoi, cách vẽ của hai hình này. Từ đó chúng ta có thể cắt ghép các hình để làm một số đồ dùng hoặc trang trí nơi học tập của mình. | Mỗi kệ gỗ treo tường trong tranh có hình gì?   |  |  | | --- | --- | | Hình a | Hình b | | Hình c    Hình e | Hình d    Hình f |   a) Tam giác cân.  b) Hình chữ nhật và hình vuông.  c) Lục giác đều.  d) Hình thoi.  e) Hình bình hành.  f) Hình thang cân. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Hình chữ nhật (10p)**

**Hoạt động 2.1.1: Nhận biết hình chữ nhật**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình chữ nhật.

- HS lấyví dụ về hình ảnh của hình chữ nhật trong thực tế.

- HS mô tả được cạnh, góc, dường chéo của hình chữ nhật.

- HS nhận biết được sự bằng nhau của các góc, các cạnh, các đường chéo của hình chữ nhật.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 và 2 trong SGK trang 83.

- Nêu tên đỉnh, cạnh, đường chéo, hai cạnh đối của hình chữ nhật  (h.4.8b)

- Dùng dùng eke để đo và so sánh các góc của hình chữ nhật (h.4.8b)

- Dùng thước thẳng hoặc compa để so sánh hai cạnh đối, hai đường chéo của hình chữ nhật .

- Khái quát thành đặc điểm của hình chữ nhật bất kì.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 1 và 2 trong SGK trang 83.

- HS đo và kết luận được bốn góc bằng nhau, các cạnh đối bằng nhau, hai đường chéo bằng nhau ở hình 4.8b

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Lấyví dụ khác về hình ảnh của hình chữ nhật trong thực tế.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS trả lời cá nhân tại chỗ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  GV gọi HS trả lời tại chỗ  Gọi HS nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS lấy các ví dụ khác như : Màn hình tivi, tờ giấy A4… | **I. Hình chữ nhật**  **1. Nhận biết hình chữ nhật**  **\* HĐ 1:** HS lấy được ví dụ khác về hình ảnh của hình chữ nhật trong thực tế. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: quan sát hình h.4.8.a và h.4.8b, thực hiện hoạt động 2 trong SGK trang 83.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 2 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác đo độ dài, kiểm tra góc vuông bằng thước thẳng có chia đơn vị, ê ke.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 2.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **\* HĐ 2:**      a) Độ dài của cặp cạnh đối  và  bằng nhau.  Độ dài của cặp cạnh đối  và  bằng nhau.  b)  song song với ;  song song với .  c) Đo: ; .  d) Các góc của hình chữ nhật đều là góc vuông. |

**Hoạt động 2.1.2: Thực hành vẽ hình chữ nhật (10p)**

**a) Mục tiêu:** HS thực hiện được các bước vẽ hình chữ nhật khi biết độ dài 2 cạnh.

- HS kiểm tra được các đặc điểm về hai cạnh đối, về đường chéo và về góc của hình chữ nhật bằng thước thẳng và thước đo góc

**b) Nội dung:**

- Thực hiện các bước thực hành 1 trong SGK trang 84

- Dùng thước thẳng hoặc compa để kiểm tra hai cạnh đối, hai đường chéo của hình chữ nhật .

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động thực hành 1 trong SGK trang 84.

- HS đo và khẳng định trong hình chữ nhật bốn góc bằng nhau, các cạnh đối bằng nhau, hai đường chéo bằng nhau

- Nêu được một số yếu tố cơ bản của hình chữ nhật bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Vẽ hình chữ nhật  có một cạnh bằng 5cm, một cạnh bằng 3cm  - Kiểm tra lại hình vẽ xem các cạnh đối có bằng nhau không, các góc có bằng nhau không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các thao tác vẽ theo các bước:  B1: Vẽ đoạn thẳng  B2: Vẽ đường thẳng vuông góc với tại. Trên đường thẳng đó lấy điểm  sao cho  B3: Vẽ đường thẳng vuông góc với  tại . Trên đường thẳng đó lấy điểm  sao cho  B4: Nối  với  ta được hình chữ nhật  HS đọc nhận xét về các đặc điểm của hình chữ nhật  trong SGK rồi nêu khái quát với hình chữ nhật bất kì.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị, ê ke.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả kiểm tra đặc điểm hình chữ nhật , 2 HS đọc nhận xét.  Gọi khoảng 3 HS nêu lại đặc điểm của hình chữ nhật.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chốt lại các đặc điểm của hình chữ nhật như SGK trang 84, khái quát với hình chữ nhật bất kì. | **\* Thực hành:**  **Các bước vẽ:**      **\* Nhận xét:**  - Hình chữ nhật  có các cạnh đối bằng nhau  - Hai đường chéo bằng nhau  - Bốn góc bằng nhau và bằng  **\* Khái quát:**  Hình chữ nhật có:  + Bốn góc bằng nhau và bằng .  + Các cạnh đối bằng nhau.  + Hai đường chéo bằng nhau. |

**Hoạt động 2.2: Hình thoi**

**Hoạt động 2.2.1: Nhận biết hình thoi (10p)**

**a) Mục tiêu:**

**-** HS nhận biết được hình thoi.

- HS lấyví dụ về hình ảnh của hình thoi trong thực tế.

- HS mô tả được cạnh, góc, đường chéo và nhận xét được một số mối quan hệ của cạnh, góc và đường chéo của hình thoi.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 3 và 4 trong SGK trang 84 - 85.

- Nêu nhận xét về đặc điểm của hình thoi  trong hình 4.10a và 4.10b SGK trang 85.

- Khái quát thành đặc điểm của hình thoi bất kì.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 84.

- Đặc điểm về cạnh, góc đối và đường chéo của hình thoi  trong hình 4.10a và 4.10b

- Đặc điểm của hình thoi bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Trong các đồ vật có ở hình 4.9, đồ vật nào có dạng hình thoi?  - Lấyví dụ khác về hình ảnh của hình thoi trong thực tế.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS trả lời cá nhân tại chỗ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  GV gọi HS trả lời tại chỗ  Gọi HS nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS lấy các ví dụ khác về hình ảnh của hình thoi trong thực tế như: hình ảnh các ô trong cửa sắt đều có dạng hình thoi… | **II. Hình thoi**  **1. Nhận biết hình thoi**  **\* HĐ 3:** Hình 4.9 SGK trang 84. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: quan sát hình 4.10a, thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 85.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 85.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 4.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **\* HĐ 4:**      1)  2) Hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau  3) song song với ;  song song với .  4) Các góc đối của hình thoi bằng nhau  **\* Nhận xét:**  Trong một hình thoi:  + Bốn cạnh bằng nhau.  + Hai đường chéo vuông góc với nhau.  + Các cạnh đối song song với nhau.  + Các góc đối bằng nhau |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Yêu cầu HS thực hiện ? sgk/tr 85  Quan sát hình vẽ bên. Hãy tìm điểm  trên đoạn thẳng , điểm  trên đoạn thẳng  để tứ giác  là hình thoi.  - GV cho HS thực hiện các bước trên giấy kẻ ô vuông hoặc bảng phụ để HS xác định 2 điểm  và  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các bước trên giấy kẻ ô vuông hoặc bảng phụ để xác định 2 điểm  và  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 2 HS trình bày kết quả  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chốt lại các đặc điểm của hình thoi  như SGK trang 85, khái quát với hình thoi bất kì. | **? sgk/tr 85**    Hình thoi  có:  + Bốn cạnh bằng nhau  + Hai đường chéo  và  vuông góc với nhau.  + Hai cạnh đối  và  song song với nhau;  và  song song với nhau.  + Các góc đối bằng nhau: góc  bằng góc , góc  bằng góc |

**Hoạt động 2.2.2: Thực hành, vận dụng (9p)**

**a) Mục tiêu:**

- HS vẽ được hình thoi bằng thước khi biết độ dài một cạnh.

- HS gấp, cắt hình thoi từ tờ giấy hình chữ nhật.

- HS vận dụng vẽ hình đường diềm có họa tiết hình thoi theo mẫu và trang trí, tô màu

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung thực hành 2 và phần vận dụng trong SGK trang 85

**c) Sản phẩm:**

- Hình vẽ hình thoi  có cạnh bằng 3cm

- HS thực hiện các bước vẽ hình thoi bằng thước khi biết độ dài một cạnh

Bước 1: Vẽ đoạn thẳng 

Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua . Lấy điểm  trên đường thẳng đó sao cho 

Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua  và song song với cạnh . Vẽ đường thẳng đi qua  và song song với cạnh .

Bước 4: Hai đường thẳng này cắt nhau tại , ta được hình thoi 

- Hình thoi được gấp, cắt từ tờ giấy hình chữ nhật.

- Sản phẩm hoàn chỉnh tô màu đường diềm trang trí hình thoi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoàn thành thực hành 2 sgk/tr85, hướng dẫn các bước vẽ hình thoi có cạnh 3cm bằng thước. Yêu cầu HS quan sát GV thực hiện, kết hợp đọc hướng dẫn trong SGK để vẽ hình vào vở.  - Nêu 4 bước vẽ hình thoi  (như SGK trang 85.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS quan sát GV thực hiện vẽ hình vào vở theo các bước:  Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua . Lấy điểm  trên đường thẳng đó sao cho  Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua  và song song với cạnh . Vẽ đường thẳng đi qua  và song song với cạnh .  Bước 4: Hai đường thẳng này cắt nhau tại , ta được hình thoi  - GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện các thao tác vẽ trong vở.  - HS nêu 4 bước vẽ hình thoi  .  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV lựa chọn cả hình vẽ tốt và chưa tốt chiếu lên màn chiếu để HS quan sát, nhận xét.  - HS quan sát, nhận xét và tự kiểm tra lại các đặc điểm về cạnh, đường chéo của hình thoi.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhấn mạnh lại dụng cụ sử dụng là thước thẳng, yêu cầu cần đạt với hình vẽ hình thoi (thỏa mãn các đặc điểm của hình thoi).  - GV chốt lại 4 bước vẽ hình thoi  như SGK trang 85 | **2. Thực hành 2**  **2.1 :** Vẽ hình thoi  có cạnh bằng 3cm.      \* Các bước vẽ: SGK trang 85 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS hoàn thành thực hành 2.3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS sử dụng tờ giấy hình chữ nhật, gấp cắt theo các bước trong sgk/tr 86  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS trình bày sản phẩm.  - GV lấy thêm 2 hình của HS (tốt và chưa tốt) yêu cầu HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của hình vẽ, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các thao tác gấp và cắt hình của HS.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Yêu cầu HS vẽ đường trang trí theo mẫu rồi tô màu tuỳ ý.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS vẽ và trang trí tô màu.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Yêu cầu HS quan sát, trình bày sản phẩm.  - GV lấy thêm 2 hình của HS (tốt và chưa tốt) yêu cầu HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của hình vẽ. | **2.3 :** Gấp, cắt hình thoi từ tờ giấy hình chữ nhật theo hướng dẫn.    **- Vận dụng**  Vẽ đường trang trí theo mẫu rồi tô màu tuỳ ý |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (1p)**

- Nhận biết các vật thể có dạng hình chữ nhật, hình thoi trong cuộc sống quanh em.

- Ghi nhớ các đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật, hình thoi.

- Làm bài tập sau: Bài 4.10; 4.14 sgk/tr89; 4.8, 4.11, 4.14, 4.15 SBT/Tr68,69

- Tìm hiểu trước nội dung 3 và 4: Hình bình hành, hình thang cân.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.3: Hình bình hành**

**Hoạt động 2.3.1: Nhận biết hình bình hành (12p)**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được hình bình hành.

- Lấy ví dụ các hình ảnh của hình bình hành trong thực tế.

- Tìm tòi, khám phá được một số yếu tố cơ bản của hình bình hành, đưa ra được một số nhận xét cơ bản về mối quan hệ của cạnh, góc, đường chéo của hình bình hành.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 5 và 6 trong SGK trang 86, 87.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 5 và 6 trong SGK trang 86, 87

- Đặc điểm về cạnh đối, góc đối của hình bình hành  trong hình 4.12a và 4.12b

- Đặc điểm của hình bình hành bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV cho HS quan sát các hình ảnh trên hình h.4.11, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - Trong các hình bên, hình nào có dạng hình bình hành?  - Lấyví dụ khác về hình ảnh của hình bình hành trong thực tế.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS trả lời cá nhân tại chỗ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  GV gọi HS trả lời tại chỗ  Gọi HS nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS lấy các ví dụ khác. | **III. Hình bình hành**  **1. Nhận biết hình bình hành**  **\* HĐ 5:** Hình 4.11 SGK trang 86  Đáp án: Hình c, d |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: quan sát hình 4.12a, thực hiện hoạt động 6 trong SGK trang 87  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 6 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 6.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **\* HĐ 6:**      1)  2) Các góc đối bằng nhau  3) Các cạnh đối song song với nhau.  **\* Nhận xét:**  Trong hình bình hành:  + Các cạnh đối bằng nhau.  + Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.  + Các góc đối bằng nhau.  + Các cạnh đối song song với nhau. |

**Hoạt động 2.3.2: Thực hành vẽ hình bình hành (10p)**

**a) Mục tiêu:**

- HS vẽ hình bình hành khi biết độ dài hai cạnh.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động thực hành 3 trong SGK trang 87.

**c) Sản phẩm:**

- HS vẽ được hình bình hành khi biết độ dài hai cạnh.

- Thực hiện được các bước vẽ hình bình hành  khi biết độ dài hai cạnh :

Bước 1: Vẽ đoạn thẳng 

Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua . Trên đường thẳng đó lấy điểm  sao cho 

Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua  và song song với , đường thẳng qua  và song song với . Hai đường thẳng này cắt nhau tại , ta được hình bình hành .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS thực hiện thực hành 3 sgk/tr 87 : Vẽ hình bình hành  khi biết độ dài hai cạnh  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS quan sát GV thực hiện vẽ hình vào vở theo các bước:  Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua . Trên đường thẳng đó lấy điểm  sao cho  Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua  và song song với , đường thẳng qua  và song song với . Hai đường thẳng này cắt nhau tại , ta được hình bình hành .  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS trình bày kết quả  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chốt lại các bước vẽ hình bình hành  như SGK trang 87.  - Khẳng định lại các đặc điểm của hình bình hành bất kì | **2. Thực hành 3:**  \* Các bước vẽ: SGK trang 87 |

**Hoạt động 2.4: Hình thang cân**

**Hoạt động 2.4.1: Nhận biết hình thang cân (12p)**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được hình thang cân, nêu được một số yếu tố cơ bản của hình thang cân về 2 cạnh bên, 2 đường chéo, 2 đáy, 2 góc kề một đáy của hình thang cân.

- HS vẽ được hình thang cân.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 7 và 8, luyện tập trong SGK trang 88, 89.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 7 và 8, luyện tập trong SGK trang 88 - 89.

- HS nêu được một số yếu tố cơ bản của hình thang cân về 2 cạnh bên, 2 đường chéo, 2 đáy, 2 góc kề một đáy của hình thang cân.

- HS nêu được đặc điểm của hình thang cân bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV cho HS quan sát các hình ảnh trên hình h.4.11, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - Trong các hình bên, hình nào có dạng hình thang cân?  - Lấyví dụ khác về hình ảnh của hình thang cân trong thực tế.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS trả lời cá nhân tại chỗ.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  GV gọi HS trả lời tại chỗ.  Gọi HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS lấy các ví dụ khác. | **IV. Hình thang cân**  **1. Nhận biết hình thang cân**  **\* HĐ 7:** Mặt bàn hình bên là hình ảnh của một hình thang cân.    Hình ảnh khác: Cái thang |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: quan sát hình 4.13a, 4.13b thực hiện hoạt động 8 trong SGK trang 88.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 8 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị.  - GV có thể hướng dẫn HS cách kiểm tra 2 góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau bằng cách gấp chồng đỉnh  và , đỉnh  và  để thấy được chúng chồng khít lên nhau và kết luận bằng nhau.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 8.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **\* HĐ 8:**      1) Hai cạnh bên bằng nhau  2) Hai đường chéo bằng nhau  3) Hai đáy  và  song song với nhau  4) Góc  và  bằng nhau, góc  và  bằng nhau.  **\* Nhận xét:**  Trong hình thang cân:  + Hai cạnh bên bằng nhau.  + Hai đường chéo bằng nhau.  + Hai cạnh đáy song song với nhau.  + Hai góc kề một đáy bằng nhau. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Yêu cầu HS thực hiện luyện tập sgk/tr 88    **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện theo nhóm 2 bạn, dùng thước chia khoảng cách để đo và kết luận hình thang cân  - GV có thể hỗ trợ bằng cách qui định 1 ô li là 1cm để HS dễ nhận dạng hình thang cân  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chốt lại các đặc điểm của hình thang cân SGK trang 88. | **2. Luyện tập:**  Hình nào trong các hình đã cho là hình thang cân? Hãy cho biết tên hình thang cân đó.    **Đáp án:** Hình thang cân HKIJ |

**Hoạt động 2.4.2: Thực hành gấp, cắt hình thang cân (10p)**

**a) Mục tiêu:**

- HS gấp và cắt được hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động thực hành 4 trong SGK trang 89.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động thực hành 4 trong SGK trang 89.

- Hình thang cân được gấp, cắt từ tờ giấy hình chữ nhật.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Yêu cầu HS thực hiện thực hành 4 sgk/tr89  Gấp, cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhât.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện các bước theo hướng dẫn trong sgk.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 2 HS trình bày kết quả  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chốt lại các bước gấp, cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật.  - Khẳng định lại các đặc điểm của hình thang cân. | **3. Thực hành 4:**  Các bước gấp, cắt: |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (1p)**

- Nhận biết các vật thể có dạng hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân trong cuộc sống quanh em.

- Ghi nhớ các đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Làm bài tập sau: Bài 4.11; 4.13, 4.15 sgk/tr89; 4.9, 4.12, 4.13, 4.16, 4.17, 4.19 SBT/Tr68,69

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (25p)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Vẽ được hình chữ nhật bằng ê ke khi biết độ dài hai cạnh.

- Vẽ được hình thoi biết độ dài một cạnh bằng thước thẳng.

- Vẽ được hình bình hành khi biết độ dài hai cạnh bằng thước thẳng.

- Nhận biết được đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật, đặc điểm về cạnh, các góc đối và đường chéo của hình thoi, đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình bình hành, đặc điểm về hai cạnh đáy, cạnh bên, đường chéo, và hai góc kề một đáy của hình thang cân.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 4.8, 4.9 sbt/ tr 68 ; bài tập 4.9, 4.10, 4.11, 4.12 SGK/ tr89

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả nhận biết hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân trong bài tập 4.8, 4.9 sbt tr 68

- Hình vẽ các bài tập 4.9, 4.10, 4.11

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Nêu đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật?  - Nêu các đặc điểm về các cạnh, các góc đối và đường chéo của hình thoi?  - Nêu đặc điểm về hai cạnh đối, 2 đường chéo và các góc của hình bình hành?  - Nêu đặc điểm về hai cạnh đáy, cạnh bên, đường chéo, và hai góc kề một đáy của hình thang cân?  - Làm bài tập 4.8, 4.9 sbt tr 68  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** Nêu lại các đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.  - HS quan sát hình 4.11 và 4.12 SBT trang 69 và trả lời hình nào là hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS trả lời miệng tại chỗ bài 4.8, 4.9,  Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày các hình thang cân, 1 HS trình bày các hình chữ nhật trong bài 4.12 SGK  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **III. Luyện tập**  ***Dạng 1: Nhận biết hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân***  **Bài 4.8 SBT trang 69**  Hình chữ nhật: hình b.  Hình thoi: hình d.  **Bài 4.9 SBT trang 69**  Hình bình hành: hình c.  Hình thang cân: hình b.  **Bài 4.12 SGK trang 89**  Hình thang cân: , , , , ,  Hình chữ nhật: , , , |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng thước và eke  - Làm bài tập 4.9, 4.10, 4.11 SGK/ 89  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  **-** HS hoạt động cá nhân các bài tập 4.9, 4.10, 4.11 SGK/ 89  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  **-** GV yêu cầu 3 HSlên bảng hoàn thành bài tập 4.9, 4.10, 4.11 SGK/ 89  - HS dưới lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng vẽ hình của HS. | ***Dạng 2: Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.***  **Bài 4.9 SGK trang 89**    **Bài 4.10 SGK trang 89**    **Bài 4.11 SGK trang 89** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (20p)**

**a) Mục tiêu:**

- HS thực hành vẽ, cắt và ghép được một hình chữ nhật từ một hình thoi tuỳ ý.

- HS thực hành vẽ, cắt và ghép thành mô hình mặt chiếc bàn làm việc từ 6 hình thang cân

- HS thực hành vẽ, cắt và ghép tạo thành chiếc khay đựng mứt Tết từ những hình thang cân có đáy nhỏ bằng cạnh bên

**b) Nội dung:**

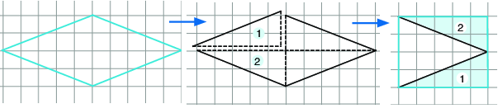
- HS thực hành theo nhóm 4 bạn, vận dụng các kiến thức về đặc điểm của hình chữ nhật, hình thoi, hình thang cân để thực hành vẽ, cắt, ghép các hình gắn với thực tiễn.

- Giải quyết bài toán 4.14, 4.15 SGK/89, bài 4.19 SBT/69

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên:

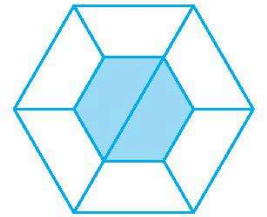
Bài 4.14 SGK/ 89: Vẽ hình thoi trên giấy kẻ ô vuông và cắt, ghép thành hình chữ nhật.



Bài 4.15 SGK/ 89: Cắt 6 hình thang cân giống nhau rồi ghép thành hình mặt chiếc bàn làm việc như hình dưới đây:



Bài 4.19 SBT/69: Cắt 8 hình thang cân có đáy nhỏ bằng bạnh bên để xếp thành mặt chiếc khay đựng mứt Tết



**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 thực hành bài 4.14, 4.15 SGK/89, bài 4.19 SBT/69

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ. Quan sát và hỗ trợ các nhóm trong quá trình HS thực hành.

**GV giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các đặc điểm về cạnh, góc, đường chéo và cách vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Làm bài tập sau: Kể tên ít nhất 3 vật thể trong gia đình em có dạng hình chữ nhật hoặc hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài 20.